

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và khu tái định cư
xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật
Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 39/STNMT-CCBVMT ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Sở
Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh
giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và khu tái định
cư xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn; Văn bản số 04/BQLDA ngày 11 tháng 01
năm 2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Kinh Môn về việc
chỉnh sửa, bổ sung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ
gửi kèm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
32/TTr-TNMT ngày 16 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi
trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và khu tái định cư xã Thượng
Quận, thị xã Kinh Môn (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây
dựng thị xã Kinh Môn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Thượng Quận,
thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi
trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban QLDA ĐTXD thị xã Kinh Môn;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã Kinh Môn;
- UBND xã Thượng Quận;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và khu tái định cư
xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và khu tái định cư xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn.
- Địa điểm thực hiện: xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Kinh Môn.

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án

- Diện tích thực hiện dự án: 49.767,7m² thuộc địa phận xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương bao gồm: Đất ở liền kề (7.041,0m²); đất ở biệt thự (5.506,0m²); đất ở tái định cư (2.747,8m²); đất y tế (949,8m²); đất nghĩa trang mở rộng (636,2m²); đất hạ tầng kỹ thuật (2.128,3m²); đất bãi đỗ xe (1.345,0m²); đất cây xanh (9.138,1m²); đất giao thông, vỉa hè (20.275,5m²).
- Dự án gồm 134 lô đất, trong đó: 29 lô tái định cư, 30 lô biệt thự, 75 lô liền kề.

- Quy mô dân số: 520 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

a) Hạng mục công trình chính

Xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Hoạt động san nền, xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông, hệ thống cấp điện, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp nước, hệ thống thu gom nước thải, hệ thống thoát nước mưa, cây xanh cảnh quan, bãi đỗ xe.

b) Hạng mục công trình bảo vệ môi trường

- Trạm xử lý nước thải công suất 110 m³/ngày đêm;
- Hệ thống xử lý mùi của trạm xử lý nước thải công suất: 500m³/giờ.

1.3.2. Các hoạt động của dự án

- Hoạt động bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng.
- Hoạt động san nền, đào đất, thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng phục vụ Dự án.
- Hoạt động vận chuyển chất thải ra khỏi phạm vi công trường.

- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công.
- Hoạt động của công nhân trên công trường.
- Hoạt động của dân cư trong khu vực dự án.
- Hoạt động vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 33.661,1m² đã được HĐND tỉnh Hải Dương cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 về việc chấp thuận thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án, công trình bổ sung năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

- Ảnh hưởng của việc thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng 33.661,1 m² đất trồng lúa 02 vụ; hoạt động di dời 69 ngôi mộ; di dời đường dây tải điện 35kV trong phạm vi quy hoạch; hoạt động chiếm dụng kênh mương thủy lợi; hoạt động rà phá bom mìn.

- Hoạt động phát quang, thu dọn sinh khối thực vật; bóc tách lớp đất phủ trên bề mặt diện tích đất trồng lúa, nạo vét bùn từ các mương tưới tiêu phát sinh chất thải rắn thông thường.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thi công, phế thải và hoạt động thi công xây dựng phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến hoạt động giao thông khu vực và khu dân cư giáp ranh.

2.2. Trong giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của người dân sinh sống tại dự án; hoạt động tại khu dịch vụ công cộng; hoạt động vận hành của hệ thống hạ tầng kỹ thuật phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn.

- Hoạt động của trạm XLNT tập trung phát sinh mùi, bùn thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động vệ sinh của công nhân khoảng 2,25 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (NO₃⁻, PO₄³⁻) và vi sinh vật.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe, vệ sinh máy móc, thiết bị thi công khoảng 1,6 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS và dầu mỡ.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải của các hộ gia đình, từ công trình y tế thuộc phạm vi dự án với lượng phát sinh khoảng 64,3 m³/ngày.

- Nước thải phát sinh từ điểm khu dân cư hiện trạng nằm xen kẹp giữa khu vực thực hiện dự án với lượng phát sinh khoảng 7,2 m³/ngày.

- Thông số ô nhiễm đặc trưng: chất lơ lửng (TSS), hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (NO₃⁻, PO₄³⁻), và các vi sinh vật.

3.1.2. Bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bụi, khí thải từ hoạt động thi công san nền; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng; từ hoạt động của các máy móc thi công; từ hoạt động bốc dỡ nguyên, vật liệu; từ hoạt động thi công xây dựng công trình. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO₂, SO₂, HC.

b) Giai đoạn vận hành

Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào dự án; khí thải từ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải; bụi, khí thải từ quá trình xây dựng nhà cửa và từ quá trình đun nấu của người dân trong dự án; mùi từ hệ thống xử lý nước thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO₂, SO₂, Amoniac (NH₃), Hydro sunfua (H₂S), Methyl mercaptan (CH₃SH), Metal (CH₄).

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sinh khối thực vật từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh với tổng khối lượng khoảng 4,98 tấn.

- Chất thải rắn phát sinh hoạt động di dời mả mả khoảng 34,5m³. Thành phần chủ yếu: bê tông, gạch vỡ.

- Chất thải rắn phát sinh hoạt động phá dỡ nhà tạm khối lượng khoảng 840kg. Thành phần chủ yếu: bê tông, gạch vỡ, sắt, thép.

- Chất thải rắn là lớp đất hữu cơ bóc tách bề mặt, khối lượng phát sinh khoảng 8.415,3 m³.

- Bùn hữu cơ từ quá trình nạo vét mương thủy lợi: 1.026,7 m³.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên xây dựng khối lượng phát sinh trung bình là 29 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa,...

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng: khối lượng phát sinh khoảng 86,445 tấn trong cả giai đoạn xây dựng. Thành phần chủ yếu là bê tông, gạch vỡ, vỏ bao xi măng, đầu mẩu sắt, thép...

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cộng đồng dân cư, các hộ gia đình trong phạm vi dự án phát sinh khoảng 301,6 kg/ngày; từ khu vực công cộng phát sinh khoảng 308 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa, đất cát...

- Bùn thải từ nạo vét hệ thống thoát nước mưa phát sinh khoảng 147,66 kg/lần nạo vét, bùn thải từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng: 4,16 kg/ngày.

- Chất thải chăm sóc cây phát sinh chất thải rắn thông thường khoảng 2m³/3 tháng. Thành phần chủ yếu gồm cành cây, lá cây, cỏ dại...

3.2.2. Chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng, khối lượng khoảng 223 kg trong toàn bộ quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là giẻ lau dầu mỡ, dầu thải, vỏ thùng sơn, dầu mỡ vớt bỏ từ bể lắng nước rửa xe.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khu dân cư bao gồm: Hộp đựng hóa chất, bóng đèn led, pin, thiết bị linh kiện điện tử hỏng... với tổng khối lượng khoảng 100kg/tháng. Ngoài ra còn có CTNH từ hoạt động bảo dưỡng đường điện (trạm biến áp, chiếu sáng), vỏ hóa chất bảo vệ thực vật... khối lượng phát sinh khoảng 10 kg/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của các máy móc thiết bị thi công.

b) Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trong khu dân cư; tiếng ồn phát sinh từ hoạt động vận hành của trạm xử lý nước thải tập trung.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án thu hồi, chiếm dụng khoảng 8.136,4 m² đất trồng cây hàng năm; 33.661,1 m² đất trồng lúa 02 vụ; 736,8 m² đất trồng cây nông nghiệp khác; di dời 69 ngôi mộ; di dời 02 đường dây tải điện 35 kV. Hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến người dân mất đất sản xuất, đến đời sống tâm linh của các hộ dân có mộ phải di dời, làm gián đoạn hoạt động sinh hoạt của người dân khi di dời đường dây tải điện, làm giảm diện tích đất canh tác, mất công cụ sản xuất của các hộ dân.

- Các sự cố, rủi ro trong như: sự cố cháy nổ, tai nạn điện, tai nạn lao động, an toàn giao thông, sự cố ngập úng.

b) Giai đoạn vận hành

- Sự cố các công trình bảo vệ môi trường: hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải.

- Sự cố chập điện, cháy nổ; sự cố ngập úng.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- *Nước thải sinh hoạt:* Bố trí 02 nhà vệ sinh di động có tổng dung tích 2,5 m³ đặt tại khu lán trại công nhân tại công trường để thu gom, lưu trữ chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải mang đi xử lý theo đúng quy định.

- Nước thải thi công:

+ Nước thải từ quá trình rửa xe, vệ sinh dụng cụ thi công: Xây dựng hố lắng để thu gom nước thải từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, rửa xe đặt dưới cầu rửa xe, hố lắng có kích thước khoảng 3m x 3m x 1,5m (dung tích 13,5 m³), trước cửa thu vào hố lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vải hút dầu để tách váng dầu trên bề mặt. Nước sau khi lắng đọng chất rắn lơ lửng được tái sử dụng để rửa xe, tưới ẩm đường giao thông, giảm thiểu bụi trên công trường thi công.

+ Vải thấm hút dầu (chất thải chứa dầu) được thay thế định kỳ 1 tuần/lần, được thu gom khu lưu giữ, xử lý như chất thải nguy hại. Bùn cát lắng cặn được nạo vét định kỳ và xử lý cùng chất thải thi công.

- Nước mưa chảy tràn:

Bố trí rãnh thu gom nước mưa xung quanh công trường và bãi đổ vật liệu không thích hợp, trên tuyến rãnh đào các hố lắng nước mưa tạm thời có dung tích khoảng 2m³ để thu gom, lắng đọng đất, cát trong nước mưa trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

b) Giai đoạn vận hành

- Toàn bộ nước thải sinh hoạt từ các hộ gia đình trong Dự án được xử lý sơ bộ bằng bể phốt sau đó theo đường ống uPVC D200, dài 425m; độ dốc $I = 0,3\%$ đầu nối vào đường ống uPVC D300, dài 536,4m; độ dốc $I = 0,2-0,38\%$ tự chảy vào trạm xử lý nước thải tập trung công suất 110 m³/ngày đêm sau đó theo đường ống uPVC D315, dài 149m, độ dốc $I = 0,32\%$ tự chảy theo hướng Tây Bắc vào kênh Khuê Bích tại một cửa xả.

- Xây dựng 01 trạm xử lý nước thải công suất 110 m³/ngày đêm như sau:

+ Quy trình công nghệ xử lý nước thải tập trung: nước thải sinh hoạt từ các hộ dân, công trình y tế, nước thải từ khu dân cư lân cận → Bể gom → Bể điều hoà → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bồn lọc áp lực → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận (kênh Khuê Bích phía Tây dự án).

+ Vị trí xả nước thải: Theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được UBND thị xã Kinh Môn phê duyệt tại Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 thì nước thải của khu dân cư Dự án sau xử lý đạt quy chuẩn xả thải được đầu nối vào hệ thống thoát nước chung dọc trục đường liên xã. Thời điểm hiện tại, hệ thống thoát nước chung dọc trục đường liên xã đi qua Dự án chưa được xây dựng, do đó nước thải của Dự án được xả vào kênh Khuê Bích giáp phía Tây khu Dự án qua 01 cửa xả, khi hệ thống thoát nước chung dọc trục đường liên xã được xây dựng thì nước thải đầu nối vào hệ thống này.

+ Phương thức xả thải: Tự chảy.

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A, C_{\max} tương ứng $K=1,0$.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Vận chuyển đúng tải trọng xe, phủ bạt kín thùng xe, không chở quá tải trọng quy định.

- Bố trí công nhân vệ sinh thu dọn đất, cát, chất thải,... rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển.

- Lắp dựng hàng rào tôn cao 2,5m xung quanh công trường thi công để cách ly với khu vực xung quanh, chắn bụi.

- Lập kế hoạch nhập nguyên, vật liệu thi công hợp lý, không tập kết quá nhiều nguyên vật liệu tại công trường thi công.

- Bố trí cầu rửa xe để rửa, loại bỏ đất cát bám theo gầm xe, bánh xe trước khi ra khỏi công trường.

- Phun nước giảm bụi, thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận.

- Thu dọn vệ sinh chất thải và vật liệu xây dựng vương vãi trên công trường và các tuyến đường vận chuyển.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

b) Giai đoạn vận hành

- Thực hiện trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng mật độ quy hoạch.
- Tiến hành phun nước tưới ẩm tuyến đường vào những ngày thời tiết hanh khô, nắng nóng.

- Rác thải được thu gom bên lề đường theo tuyến cố định và giờ cố định, bố trí thùng chứa rác có nắp đậy đảm bảo mỹ quan, được vệ sinh thường xuyên và phun chế phẩm vi sinh EM để tránh sự phát triển của các sinh vật gây bệnh.

- Các hộ dân chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí trong quá trình thi công xây dựng nhà ở theo quy định đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

- Bố trí các nắp đậy hố ga, hệ thống thu gom, thoát nước thải, nước mưa.

- Đối với mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải:

+ Hệ thống xử lý nước thải đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường là 10m, trong khoảng cách an toàn môi trường được trồng cây xanh cách ly.

+ Khí thải (mùi) phát sinh từ bể thu gom, điều hòa, bể thiếu khí, bể hiếu khí, bể chứa bùn của trạm xử lý nước thải tập trung được thu gom bằng đường ống nhựa PVC D110 nhờ quạt hút có công suất 500 m³/giờ vào hệ thống hấp thụ bằng dung dịch NaOH để xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B) trước khi xả ra môi trường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải do phát quang thảm thực vật: Cây nông nghiệp để chủ sở hữu tận thu, còn lại chủ dự án có trách nhiệm vận chuyển về bãi rác của địa phương.

- Chất thải là bùn đất hữu cơ được tận dụng để trồng cây trong khuôn viên của dự án, phần dư thừa được thu gom, quản lý theo quy định tại Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác, tập kết tại bãi đổ vật liệu không thích hợp theo biên bản thỏa thuận với UBND xã Thượng Quận.

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ, thi công xây dựng: Thực hiện phân loại, chất thải có thể tái chế được như sắt, thép, vỏ bao xi măng,... được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua tái chế; gạch, bê tông vỡ dùng để san lấp mặt bằng; phần vật liệu không tái sử dụng dư thừa được vận chuyển về bãi đổ vật liệu không thích hợp theo biên bản thỏa thuận với UBND xã Thượng Quận.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 02 thùng rác loại 200 lít tại công trường

thi công. Đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên phục vụ Dự án và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ dân: Các hộ dân thực hiện phân loại tại nguồn, tự thu gom rác sau đó đợi xe của đơn vị vệ sinh môi trường địa phương tới thu gom. Rác thải được thu gom và chuyển đi trong ngày.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ khu vực công cộng và dọc theo các tuyến đường nội bộ: Mỗi khoảng cách từ 60 đến 100m được trang bị 02 thùng chứa có nắp đậy (01 thùng chứa chất thải rắn vô cơ, 01 thùng chứa chất thải rắn hữu cơ) hoặc thùng chứa có 2 ngăn phân loại để thu gom rác thải. Hàng ngày được tổ vệ sinh môi trường địa phương thu gom, mang đi xử lý.

- Bùn thải từ hệ thống thu gom, từ các bể tự hoại, từ hệ thống thoát nước: định kỳ thuê các đơn vị có chức năng tới nạo vét, hút và đem đi xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng. Trang bị các thùng chứa chuyên dụng loại 120 lít, có nắp đậy kín; dán nhãn cảnh báo tiêu chuẩn theo quy định đặt tại kho chứa tạm chất thải nguy hại với diện tích khoảng 5m² để lưu giữ chất thải nguy hại. Ký hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với các hộ gia đình và khu vực công cộng: Tuyên truyền phổ biến cho người dân phân loại tại nguồn, sau đó tập kết vào khu vực lưu giữ CTNH để đơn vị có chức năng thu gom mang đi xử lý.

- Bố trí 01 khu vực lưu trữ CTNH tại nhà điều hành của trạm xử lý nước thải tập trung; CTNH được thu gom, lưu trữ, phân loại vào mỗi thùng chứa riêng, bên ngoài thùng dán nhãn CTNH theo đúng quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với hoạt động trồng và chăm sóc cây xanh: Được đơn vị chăm sóc cây xanh trực tiếp thu gom, quản lý, chuyển giao xử lý.

- Đối với hoạt động bảo dưỡng hệ thống điện, đèn chiếu sáng, trạm biến áp: Do công nhân của ngành điện lực trực tiếp thu gom và vận chuyển về chi nhánh điện lực của địa phương để quản lý, lưu giữ, chuyển giao xử lý theo quy định.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Lựa chọn đơn vị thi công có thiết bị và phương tiện thi công cơ giới hiện đại có kỹ thuật cao để vận chuyển vật liệu và thi công công trình.
- Sử dụng các thiết bị, máy móc thi công được đăng kiểm đạt yêu cầu, không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.
- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.
- Không sử dụng đồng thời nhiều máy móc thiết bị có tiếng ồn lớn.
- Không thi công vào thời gian nghỉ ngơi của người dân.
- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giai đoạn vận hành

- Trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng quy hoạch được duyệt.
- Xây dựng quy chế hoạt động của khu dân cư; tuyên truyền, vận động người dân hạn chế các hoạt động phát sinh tiếng ồn lớn vào thời gian nghỉ ngơi.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

Tác động do chiếm dụng đất: Phối hợp với các đơn vị có liên quan cùng với chính quyền địa phương đưa ra phương án bồi thường, hỗ trợ cho người dân theo đúng quy định của pháp luật.

4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sự cố cháy nổ: Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy, lắp đặt các biển báo đề phòng cháy nổ tại khu vực công trường thi công; không để các nguyên vật liệu dễ gây cháy gần nguồn phát sinh nhiệt; thiết kế hệ thống điện đảm bảo kỹ thuật để loại trừ khả năng chập điện gây hỏa hoạn.
- Sự cố an toàn giao thông: Tuân thủ kế hoạch kiểm soát giao thông do nhà thầu lập; thông báo thời gian thi công và các quy định đối với người và phương tiện qua lại công trường; các xe, máy móc thi công trên đường phải có đầy đủ thiết bị an toàn; thu dọn hết vật liệu thừa trên công trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Sự cố đối với trạm xử lý nước thải tập trung:

+ Biện pháp phòng ngừa: Bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn trực tiếp vận hành, kiểm tra, giám sát hoạt động của các thiết bị xử lý môi trường. Đầu tư dây chuyền công nghệ tiên tiến, xử lý hiệu quả; máy móc thiết bị hiện đại. Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp. Hệ thống xử lý nước thải được vận hành liên tục. Bố trí các thiết bị dự phòng thay thế kịp thời khi hệ thống gặp sự cố.

+ Biện pháp ứng phó: Khi phát hiện sự cố của hệ thống xử lý nước thải, hệ thống van xả nước thải sẽ đóng lại và dừng việc xả nước thải ra ngoài môi trường, nước thải sẽ được lưu chứa tạm thời tại các bể trong hệ thống để tiến hành khắc phục, sửa chữa. Sau khi sửa chữa và khắc phục xong, nước thải từ các bể được bơm lại bể gom để tiếp tục quy trình xử lý. Khi sự cố của hệ thống xử lý nước thải không thể khắc phục và không còn khả năng lưu chứa các bể trong hệ thống thì chủ dự án phải thuê đơn vị có chức năng hút nước thải mang đi xử lý trong thời gian khắc phục.

- Sự cố đối với hệ thống xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải tập trung: Vận hành thường xuyên, liên tục hệ thống xử lý mùi theo đúng hồ sơ hướng dẫn vận hành, ghi chép nhật ký vận hành. Trang bị đầy đủ vật tư, hoá chất đảm bảo cho hệ thống xử lý mùi được vận hành ổn định, hiệu quả. Trang bị các thiết bị dự phòng, kịp thời thay thế, khắc phục trong trường hợp xảy ra sự cố hỏng hóc thiết bị.

- Sự cố cháy nổ: Tuyên truyền giáo dục về các biện pháp phòng chống và ứng cứu sự cố với người dân. Trang bị hệ thống trụ cứu hỏa dọc đường giao thông nội bộ để cấp chữa cháy trong trường hợp xảy ra cháy. Xây dựng nội quy PCCC chung cho toàn bộ Dự án.

- Sự cố ngập úng: Thường xuyên kiểm tra tình trạng của hệ thống tiêu thoát nước. Định kỳ 3 tháng/lần tiến hành nạo vét bùn thải tại các cống thoát nước và hố ga thu nước.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Giám sát môi trường không khí: 02 điểm, gồm 01 điểm tại công trường thi công, 01 điểm tại khu dân cư cạnh dự án.

+ Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung, CO, NO₂, SO₂.

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công dự án.

- Giám sát môi trường nước: 01 mẫu nước mặt tại kênh Khuê Bích

+ Thông số giám sát: pH, BOD₅, COD, TSS, DO, tổng Phosphor TP, Tổng Nitơ TN, Tổng Coliform, Coliform chịu nhiệt.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, bảng 2.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công dự án.

- *Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại*

+ Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

+ Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Giai đoạn vận hành

Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, gồm:

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và tuân thủ các quy định tại Luật Thủy lợi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương thực hiện công tác đánh giá và thỏa thuận phương án chiếm dụng công trình thủy lợi trong phạm vi của Dự án; chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

- Chỉ được phép đổ thải các loại đất, đá không thích hợp, phế thải xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực bãi thải, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án do sụt lún và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng./.